

Bản án số: 40/2022/HS-ST  
Ngày: 28-10-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Năm;

Ông Trịnh Thế Phương Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trung H**; (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 31/5/2002; Nơi cư trú: 229/99E đường Thích Quảng Đức, Phường A, quận N, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Lê Tiết Quốc B; Mẹ: Lê Thị Huỳnh H; Tiền án-Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 09/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

2. Họ và tên: **Lê Anh T**; (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 13/01/2003; Nơi cư trú: 98/2 ấp An Hòa, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:

5/12(học hết lớp 5); Cha: Lê Văn Đ; Mẹ: Lê Thị C; có 04 anh chị, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền sự: không.

Tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 09/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

(Các bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Bùi Thanh D**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Trịnh Thị Thanh Tr**, sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: 100/1A đường số 3, phường C, quận V, tp.HCM; Chỗ ở hiện nay: 54/5 A7 đường Võ Thị Hội, xã T, huyện M, tp.HCM (vắng mặt);

2. Chị **Phạm Thị Ngọc P**, sinh năm: 2003; Nơi ĐKKHKT: 100/1A đường số 3, phường C, quận V, tp.HCM; Chỗ ở hiện nay: 54/5 A7 đường Võ Thị Hội, xã T, huyện M, tp.HCM (vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung H và Lê Anh T quen biết nhau từ trước. H và T cùng ở chung dãy nhà trọ, tại số 628 đường Nguyễn Văn Quá, phường Thuận, Quận R, TP Hồ Chí Minh. Sáng ngày 03/7/2022, T mượn xe mô tô Vision biển số 59V2-917.00 của chị Phạm Thị Ngọc P và rủ H cùng đi đến tỉnh Bến Tre để lấy thuốc. H, điều khiển xe mô tô Vision biển số 59V2-917.00 lưu thông từ nhà trọ 628 đến tỉnh Bến Tre. Trên đường đi H và T mới nhớ hôm nay là ngày chủ nhật bệnh viện không làm việc nên T và H trở về TP Hồ Chí Minh. Trên đường về TP Hồ Chí Minh. H rủ T tìm xe mô tô lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H và T điều khiển xe trên đường Tỉnh 817 đến khu dân cư, thuộc Ấp 3, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa. T phát hiện xe mô tô Airblade 62G1-365.27 của anh Bùi Thanh D đang đậu trước nhà, cặp bên phải đường Tỉnh 817 chìa khóa còn gắn trên xe. H đậu xe bên ngoài cánh giới, T xuống xe đi bộ đến lén lúc lấy trộm xe mô tô 62G1-

365.27 của anh D và nổ máy điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được theo đường Tỉnh 817 để tẩu thoát, hướng ra Quốc lộ 1A để về TP Hồ Chí Minh, còn H điều khiển xe mô tô Vision 59V2-917.00 lưu thông theo sau. Khi T điều khiển xe mô tô 62G1-365.27 đến khu vực thị trấn Bến Lức thì T bị lực lượng dân phòng thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa. Còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 59V2-917.00 về nhà trọ số 628, tại TP Hồ Chí Minh trả cho chị Phạm Thị Ngọc P. Đến ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa, mời Lê Trung H đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa H và T Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 635/KL-HĐĐG ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: 01(một) xe mô tô 62G1-365.27, trị giá 28.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Lê Trung H và Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung H và Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội, ông Kiểm Sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 các điểm: i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Lê Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết

định tổ tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2022, Lê Trung H điều khiển xe mô 59V2-917.00 chở T lưu thông trên đường Tỉnh 817, thuộc Ấp 3, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa. T phát hiện xe mô tô biển số 62G1-365.27 của anh Bùi Thanh D đang đậu cặp bên phải đường Tỉnh 817 chìa khóa còn gắn trên xe. H đậu xe lại cạnh giới còn T xuống xe đi bộ đến lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 62G1-365.27, trị giá 28.500.000 đồng của anh Bùi Thanh D. Trên đường tẩu thoát T bị lực lượng dân phòng thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa. Do đó hành vi của các bị cáo: Lê Trung H và Lê Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy trong vụ án có 02 người tham gia nhưng không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người nên đây là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[5] Đối với bị cáo Lê Trung H là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vào ngày 03/7/2022 bị cáo rủ bị cáo T đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán chia nhau tiêu xài, khi nhìn thấy xe mô tô anh D không người trong coi, bị cáo đứng cạnh giới cho bị cáo T chiếm đoạt xe của anh D nên cần có một hình phạt tù để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi

phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

[6] Đối với bị cáo Lê Anh T là người có tiền án về tội Cướp giật tài sản, vào ngày 03/7/2022 bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo H là đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán chia nhau tiêu xài, khi nhìn thấy xe mô tô anh D không người trong coi, bị cáo H đứng cảnh giới cho bị cáo T chiếm đoạt xe của anh D nên cần có một hình phạt tù để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhưng bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Thanh D đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ vật chứng là 02 xe mô tô gồm: 01 (một) xe mô tô Vision biển số 59V2-917.00; 01 (một) xe mô tô Airblade biển số 62G1-365.27, sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trao trả lại cho các chủ sở hữu là bà Trịnh Thị Thanh Tr và anh Bùi Thanh D. Xét thấy việc xử lý vật chứng như trên của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Phạm Thị Ngọc P là người cho T mượn xe mô tô 59V2-917.00. Tuy nhiên, do Phụng không biết T mượn xe mô tô để đi thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của người khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không xử lý đối với Phụng là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: Lê Trung H và Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm: i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Trung H** 01

(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/7/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Anh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 03/7/2022).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Trung H và Lê Anh T mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/10/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lê Trung H và Lê Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo và anh Bùi Thanh D biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-10-2022). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tuấn**